

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THU
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HSST

Ngày: 29/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THU - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thoan

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Hiền

2. Ông Nguyễn T Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thu tham gia phiên tòa: Ông Trần Phú Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thu, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2020/TLST- HS ngày 20 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

H, sinh ngày 12 tháng 02 năm 1982 tại Thái Bình; nơi cư trú: thôn x, xã Đ, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Phạm Duy T (đã chết) và bà Phạm Thị N, sinh năm 1950; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Bản án số 56/2018/HSST ngày 06/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2017. Bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù ngày 19/5/2019; Tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPVPHC ngày 19/12/2002 của Công an huyện Vũ Thu về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền, đã nộp phạt ngày 31/12/2002; Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc số 2733/QĐ-UB ngày 17/10/2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình với thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 21/9/2005; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 33/QĐ-XPVPHC ngày 30/10/2006 của Công an tỉnh Thái Bình về hành vi “Trộm cắp tài sản, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, hình thức phạt: Cảnh cáo; Bản án số 91/2008/HSST ngày 06/8/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2008. Bị cáo đã chấp hành xong án phạt hình sự sơ thẩm ngày 17/10/2008; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày

25/12/2019 đến ngày 28/12/2019 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, *trích xuất có mặt tại phiên tòa.*

** Người làm chứng:*

1. Anh Đỗ Xuân Th, sinh năm 1968, trú tại: thôn T, xã V, huyện Th, tỉnh Thái Bình (*Vắng mặt*).

** Người chứng kiến:* - Anh Nguyễn Tiến V, sinh năm 1973, trú tại: Số nhà xxx, tổ y, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình (*Vắng mặt*).

- Anh Vũ Trường N, sinh năm 1977, trú tại: thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 25/12/2019, H đang ở nhà thì có anh T đi xe mô tô biển số đăng ký 17B2-340.25 đến chơi. H nảy sinh ý định nhờ anh T chở đi mua ma túy về sử dụng nên H nói dối anh T nhờ chở đến nhà bạn ở thành phố Thái Bình chơi. Tin lời H nói, anh T liền điều khiển xe mô tô chở H đi đến khu vực Công ty nước khoáng Tiền Hải, thuộc địa phận phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thì H bảo T dừng xe đứng đợi. H đi bộ vào một ngõ nhỏ gần đó, gặp và mua của một người đàn ông khoảng 45 tuổi, không biết tên, địa chỉ 02 gói Hêrôin với giá 200.000 đồng. H không mở ra kiểm tra mà cất giấu vào túi áo khoác bên trái phía trước đang mặc và quay lại chỗ anh T đang đứng đợi và nói với anh T “Nó không có nhà, thôi anh em mình đi về”. Khoảng 17 giờ 30 phút, anh T chở H đi về đến trục đường liên xã, thuộc địa phận thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình thì bị tổ công tác Công an huyện Vũ Thư phát hiện yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Tiến V và anh Vũ Trường N, lực lượng Công an phát hiện, thu giữ tại túi áo khoác bên trái phía trước H đang mặc 02 gói đều được gói bằng giấy trắng kim loại màu trắng, mở ra bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, H khai nhận là Heroin mua về để sử dụng cho bản thân.

Tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Vũ Thư lập hồi 18 giờ 00 ngày 25/12/2019; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện Vũ Thư lập hồi 19 giờ 20 phút ngày 25/12/2019; Biên bản ghi lời khai của những người làm chứng là anh Đỗ Xuân T; Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến là anh Nguyễn Tiến V và anh Vũ Trường N đều thể hiện như lời khai của bị cáo.

Bản Kết luận giám định số 502/KLGD-PC09 ngày 26/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1375 gam (Không thấy một nghìn ba trăm bảy mươi lăm gam). Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*”

Bản cáo trạng số 17/CT-VKSVT ngày 20/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình truy tố đối với bị cáo H có hành vi tàng trữ 0,1375 gam Heroin về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo H từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 25/12/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 0,1105 gam Heroin hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì số 502/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình thu giữ của bị cáo H và đề xuất những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Bị cáo H đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình truy tố, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo:

Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của người làm chứng, lời khai của người chứng kiến và còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện Vũ Thư lập vào ngày 25/12/2019 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Trung An, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 25/12/2019, tại đường liên xã thuộc địa phận thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện Vũ Thư đã phát hiện, bắt quả tang H đang tàng trữ trái phép 0,1375 gam Hêrôin, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Bản thân bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức được hành vi do mình thực hiện là nguy hiểm nhưng vẫn cố ý thực hiện việc tàng trữ trái phép 0,1375 gam Hêrôin, mục đích để sử dụng cho bản thân. Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 quy định về tội tàng trữ trái phép chất ma túy: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...c) Heroine, Cocaine, Mathamphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”. Như vậy, hành vi tàng trữ trái phép 0,1375 gam Hêrôin của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội và là nguy cơ tiềm ẩn làm phát sinh các loại tội phạm khác, làm xói mòn đạo đức, lối sống và suy thoái giống nòi, phá hoại hạnh phúc gia đình, là tác nhân của căn bệnh thế kỷ HIV, AIDS,...

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo có 01 tiền án: tại Bản án số 56/2018/HSST ngày 06/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù ngày 19/5/2019, nhưng chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm”. Do vậy, bị cáo H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về nhân thân: Bị cáo H có nhân thân xấu: Năm 2008 bị cáo đã bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bị xử phạt mức án 30 tháng tù; đã bị UBND tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và 02 lần bị Cơ quan Công an xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và hành vi “Đánh bạc”, là đối tượng nghiện ma túy từ nhiều năm.

[5] Về hình phạt và các biện pháp chấp hành hình phạt

Hội đồng xét xử xét thấy đây là loại tội phạm nghiêm trọng, bản thân bị cáo đã từng bị xét xử nhiều lần về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, cải tạo mà tiếp tục vi phạm, thể hiện ý thức coi thường

pháp luật. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ...*”. Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, quá trình điều tra xác định bị cáo không có tài sản và thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy, loại Hêrôin có khối lượng 0,1105 gam được niêm phong trong phong bì số 502/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình thu giữ của bị cáo H còn lại được hoàn trả sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với anh T là người đã chở bị cáo H lên thành phố Thái Bình ngày 25/12/2019 nhưng không biết việc H mua và cất giấu ma túy trong người nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người đàn ông khoảng 45 tuổi đã bán ma túy cho bị cáo H, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có đủ căn cứ xử lý trong vụ án này.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo có 15 ngày kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 25/12/2019.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy số ma túy, loại Hêrôin thu giữ của bị cáo H sau giám định hoàn lại còn: 0,1105 gam mẫu vật giám định và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 502/ KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

(*Vật chứng trên có đặc điểm mô tả như trong biên bản giao nhận giữa Công an huyện Vũ Thư và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư ngày 27/3/2020*).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Án xử công khai, sơ thẩm. Có mặt bị cáo H. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/4/2020.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Vũ Thư;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Vũ Thư;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THA án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Vũ Đoài, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ, HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

